



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 18/9/2012

Tổng kê thị trường

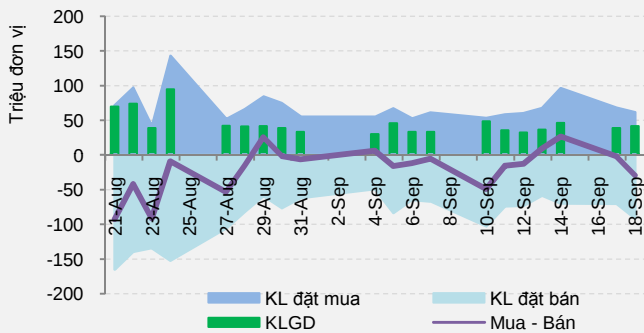
	HOSE	HNX
Index	394.51	56.48
% Thay đổi	↓ -1.80%	↓ -3.78%
KLGD (CP)	41,835,170	32,845,042
GTGD (tỷ đồng)	623.32	240.67
Tổng cung (CP)	91,036,540	56,238,800
Tổng cầu (CP)	61,930,200	35,609,000

Giao dịch NĐTNN

	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,546,980	908,800
KL mua (CP)	5,918,810	2,001,000
GTmua (tỷ đồng)	152.16	19.35
GT bán (tỷ đồng)	69.75	5.65
GT ròng (tỷ đồng)	82.41	13.70

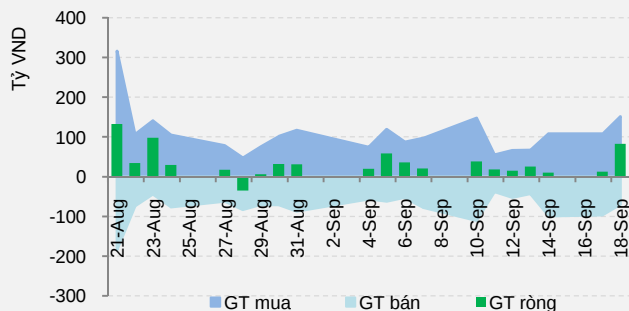
Tương quan cung cầu

HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN

HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.03%	8.1	1.4	2.5%
Công nghiệp	↓ -2.72%	10.4	0.8	9.9%
Dầu khí	↓ -1.96%	4.5	0.9	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.03%	8.7	1.1	0.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.71%	7.2	2.3	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.24%	12.6	3.9	10.9%
Ngân hàng	↓ -3.69%	4.8	1.4	15.0%
Nguyên vật liệu	↓ -2.29%	5.7	2.1	14.8%
Tài chính	↓ -0.90%	28.3	2.9	36.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -2.37%	11.9	2.6	5.8%
VN - Index	↓ -1.80%	11.2	2.5	72.3%
HNX - Index	↓ -3.78%	7.4	1.5	27.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	Tỷ trọng	Bán	Tỷ trọng
KLGD (CP)	245,560	0.6%	575,840	1.4%

CPI THÁNG 9 TẠI HÀ NỘI TĂNG MẠNH – CỔ PHIẾU ACB, EIB GIẢM ĐIỂM SÀN – THỊ TRƯỜNG GIẢM SÂU TRONG PHIÊN CHIỀU

Diễn biến thị trường:

- Sau thời gian điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch sáng, thị trường giảm mạnh trong phiên chiều, khởi đầu từ cổ phiếu ACB, EIB.

- Lượng cổ phiếu giảm giá chiếm đa số. Cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán giảm mạnh.

- NĐTNN mua ròng trên hai sàn, tập trung vào cổ phiếu BVH, STB.

Nhận định:

Thị trường tiếp tục diễn biến điều chỉnh với thanh khoản thấp trong phiên giao dịch buổi sáng. Áp lực cung bất ngờ tăng mạnh trong phiên chiều, khởi đầu từ cổ phiếu ACB, EIB và nhanh chóng lan sang thị trường chung. Kết thúc phiên giao dịch, thị trường ghi nhận phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng so với phiên trước.

Về phía thông tin vĩ mô, Tổng cục Hải quan cho biết trong 8 tháng đầu năm cả nước xuất siêu 134 triệu USD chủ yếu nhờ giá trị xuất khẩu tăng 19% so với cùng kỳ trong khi nhập khẩu tăng 7,5%. Kết quả này trái ngược với những số liệu ước tính trước đó của tổng cục thống kê và mang ý nghĩa tích cực đặc biệt với tỷ giá.

Tuy nhiên thông tin có lẽ phần nào tác động đến tâm lý nhà đầu tư là việc CPI tháng 9 tại Hà Nội tăng mạnh 2,47% so với tháng 8. Với diễn biến này nhiều khả năng CPI cả nước sẽ quay trở lại xu hướng tăng điểm cho đến cuối năm qua đó gia tăng mối lo ngại về áp lực lạm phát, đặc biệt khi sức cầu toàn nền kinh tế chậm cải thiện. Quan điểm thận trọng khiến nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra về cuối phiên, tập trung vào nhóm cổ phiếu thiếu sự hỗ trợ của nền tảng cơ bản.

Theo yếu tố kỹ thuật, thị trường đang trong xu hướng giảm khi tiếp cận ngưỡng kháng cự (405 điểm đối với VN-Index; 60 điểm đối với HNX-Index). Phiên giảm mạnh với thanh khoản tăng cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung.

Với phiên giảm điểm này, VN-Index đã giảm đến ngưỡng hỗ trợ của đường MA12; HNX-Index giảm đến ngưỡng hỗ trợ của đường trendline giảm giá ngắn hạn đã thiết lập từ tháng 5/2012. Khối lượng khớp lệnh tại sàn HOSE tăng khá mạnh trong phiên đóng cửa cho thấy phản ứng của một bộ phận lực cầu tại ngưỡng hỗ trợ. Tuy nhiên, diễn biến thị trường giảm mạnh dần về cuối phiên cho thấy áp lực cung vẫn chiếm ưu thế.

Thị trường dự báo tiếp tục giảm điểm trong phiên giao dịch ngày mai. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của thị trường là khoảng 378 điểm đối với VN-Index; 54 điểm đối với HNX-Index.



VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh khi tiếp cận mức kháng cự của đường MA20 (405 điểm).
- Với phiên giảm điểm rất mạnh ngày hôm nay, khả năng phiên break nhẹ qua mốc MA20 hôm trước là phiên break giả và chỉ số VN-Index sẽ giảm điểm.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index trong ngắn hạn là khu vực 379 điểm.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3

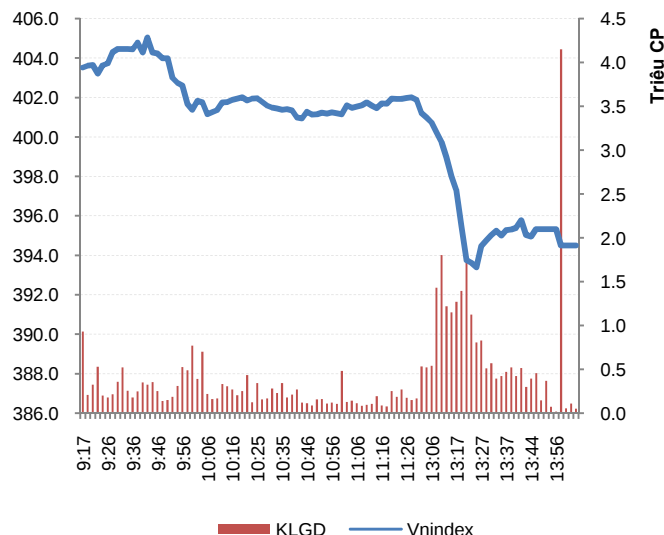
HNX-INDEX

- Sau khi tăng điểm tiếp cận trở lại với khu vực kháng cự 59 điểm, chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh để test cung.
- Với phiên giảm điểm mạnh ngày hôm nay, nhiều khả năng chỉ số HNX-Index đã thất bại trong việc test cung và khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm.
- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 55 điểm.

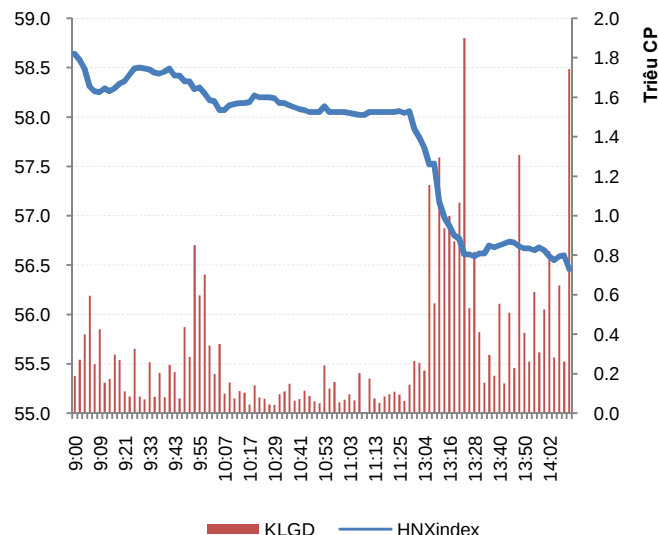


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

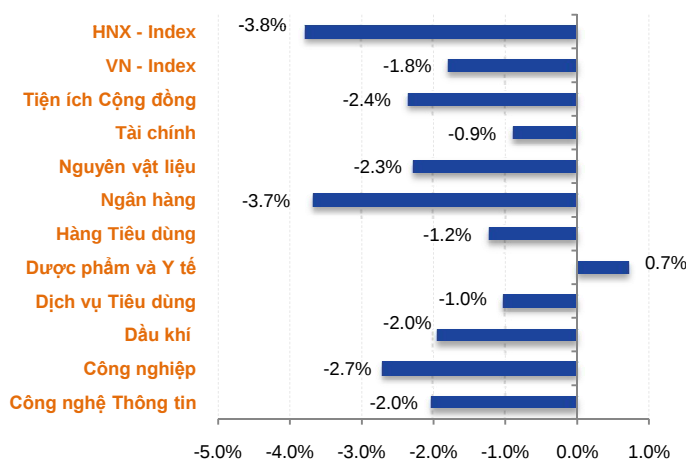
KLGD và VN-Index trong phiên



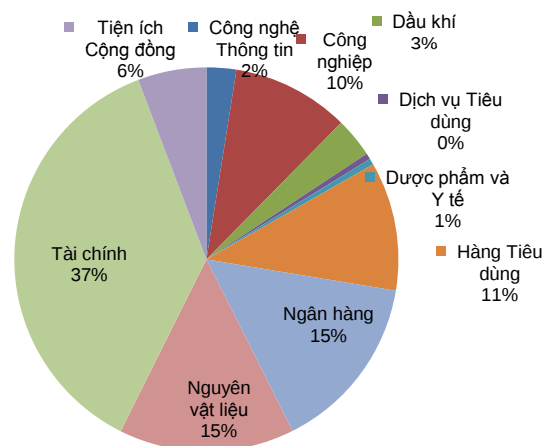
KLGD và HNX-Index trong phiên



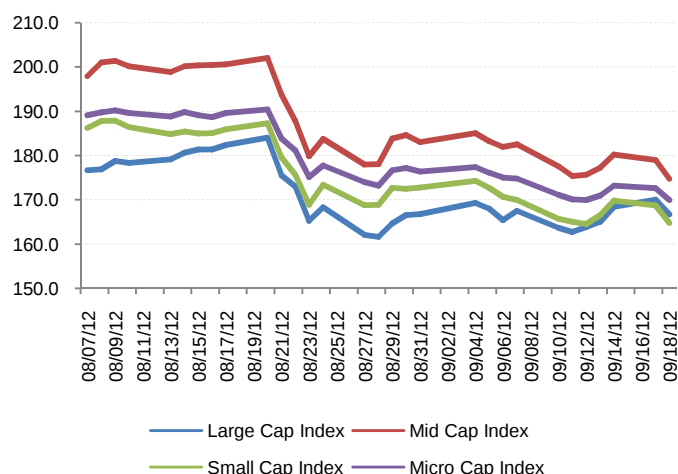
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



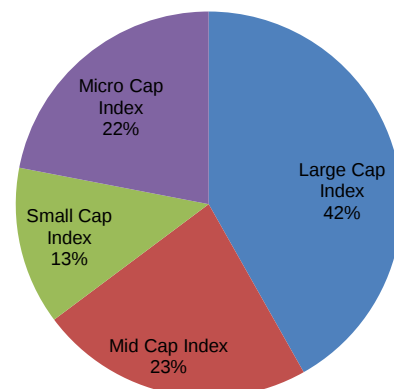
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	977,750	PPC	246,930
2	BVH	884,790	EIB	175,850
3	VCB	254,660	CTG	74,650
4	HPG	232,260	IJC	54,100
5	HAG	182,510	TCM	52,410

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	519,300	PVX	192,600
2	IDJ	410,000	KLS	158,000
3	VCG	211,100	AVS	60,000
4	APS	117,900	PVG	49,300
5	DBC	99,100	KHB	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
BVH	30.2	30.0	↓ -0.66%	2,319,060
EIB	15.2	14.5	↓ -4.61%	2,167,930
SSI	17.6	16.8	↓ -4.55%	1,980,930
SAM	6.9	6.6	↓ -4.35%	1,886,040
STB	21.0	21.5	↑ 2.38%	1,777,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	9.6	9.0	↓ -6.25%	3,728,900
KLS	8.5	8.1	↓ -4.71%	3,463,000
PVX	5.1	4.8	↓ -5.88%	2,518,665
SHB	6.6	6.3	↓ -4.55%	1,890,600
SHS	5.4	5.1	↓ -5.56%	1,748,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
VES	1.7	1.8	0.1	↑ 5.88%
VNS	24.0	25.2	1.2	↑ 5.00%
HHS	30.4	31.9	1.5	↑ 4.93%
HOT	21.0	22.0	1.0	↑ 4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCH	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
VCM	10.1	10.8	0.7	↑ 6.93%
VC9	6.2	6.6	0.4	↑ 6.45%
MCO	3.3	3.5	0.2	↑ 6.06%
PMS	6.6	7.0	0.4	↑ 6.06%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.7	1.6	-0.1	↓ -5.88%
AGR	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
AAM	26.0	24.7	-1.3	↓ -5.00%
BGM	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
FDC	16.0	15.2	-0.8	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
THV	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
STL	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
GLT	14.4	13.4	-1.0	↓ -6.94%
SGH	75.1	69.9	-5.2	↓ -6.92%



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	2,319,060	12.1%	2,062	14.6	1.8
EIB	2,167,930	20.5%	2,580	5.6	1.2
SSI	1,980,930	8.6%	1,246	13.5	1.2
SAM	1,886,040	2.7%	473	14.0	0.4
STB	1,777,790	14.5%	2,067	10.4	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	3,728,900	0.0%	(3)	-	0.8
KLS	3,463,000	5.9%	735	11.0	0.6
PVX	2,518,665	-8.3%	(981)	-	0.5
SHB	1,890,600	15.3%	1,849	3.4	0.5
SHS	1,748,900	4.2%	319	16.0	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 10.0%	-149.2%	(3,675)	(0.3)	1.1
VES	↑ 5.9%	-14.4%	(1,479)	(1.2)	0.2
VNS	↑ 5.0%	15.6%	4,571	5.5	0.8
HHS	↑ 4.9%	25.0%	3,415	9.3	2.2
HOT	↑ 4.8%	27.9%	3,921	5.6	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCH	↑ 7.7%	-19513.9%	(10,976)	(0.1)	(0.3)
VCM	↑ 6.9%	13.1%	2,798	3.9	0.5
VC9	↑ 6.5%	7.0%	1,103	6.0	0.4
MCO	↑ 6.1%	1.9%	244	14.4	0.3
PMS	↑ 6.1%	9.2%	1,926	3.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	977,750	14.5%	2,067	10.4	1.5
BVH	884,790	12.1%	2,062	14.6	1.8
VCB	254,660	11.6%	1,885	13.7	1.5
HPG	232,260	10.0%	2,224	9.6	0.9
HAG	182,510	7.4%	1,302	18.1	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	519,300	24.9%	4,752	3.1	0.8
IDJ	410,000	-4.4%	(448)	-	0.4
VCG	211,100	10.6%	1,151	6.8	0.7
APS	117,900	-12.6%	(1,095)	-	0.4
DBC	99,100	32.2%	9,288	2.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	76,179	26.0%	4,692	8.6	3.0
MSN	69,415	14.1%	4,142	24.4	4.9
VNM	60,016	37.9%	8,781	12.3	4.3
VCB	59,789	11.6%	1,885	13.7	1.5
VIC	53,585	22.0%	2,769	27.6	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,941	27.6%	3,863	4.4	1.2
SQC	8,800	10.9%	1,221	65.5	6.8
PVS	4,437	24.9%	4,752	3.1	0.8
PVI	3,533	8.2%	2,128	7.3	0.6
VCG	3,445	10.6%	1,151	6.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	2.93	-6.7%	(1,655)	-	0.2
KSA	2.67	2.6%	345	31.9	0.8
ASM	2.41	7.1%	1,211	7.1	0.5
SRC	2.37	13.7%	1,847	7.1	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	2.33	-11.9%	(1,275)	-	0.3
CTM	2.32	-1.4%	(156)	-	0.3
HDO	2.31	6.6%	864	8.3	0.6
PV2	2.24	4.7%	517	8.3	0.4

OGC	2.27	4.3%	487	20.3	0.9	POT	2.20	2.9%	434	18.0	0.5
-----	------	------	-----	------	-----	-----	------	------	-----	------	-----



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)

